

Số: 11/QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng
Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/2/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/1/2017 của UBND Thành phố v/v tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ vào Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 1660/SNV-TCBC ngày 31/7/2018 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;



Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 874/TTr-QĐTPT ngày 13/9/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua khen thưởng của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng thuộc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **11/QĐ-HĐQL** ngày **27 tháng 9** năm 2018
của Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ và thủ tục đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ Đầu tư).

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật hiện hành và quy định về công tác thi đua khen thưởng của Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tập thể và cá nhân là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Quỹ Đầu tư bao gồm cả các thành viên Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thi đua* là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt thành tích tốt nhất trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao.

3. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

4. *Thành tích đột xuất* là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

5. *Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất* là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của

Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển để xây dựng Quỹ Đầu tư ngày càng lớn mạnh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Kế hoạch thi đua phải được Hội đồng thi đua khen thưởng ban hành ngay từ đầu năm, trong đó phải nêu rõ mục tiêu, nội dung và các hình thức thi đua để phát động, quán triệt đến từng viên chức và người lao động đăng ký và thực hiện triển khai công tác thi đua.

c) Mọi tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, nội dung thi đua; Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

d) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào Kế hoạch thi đua, đăng ký thi đua và kết quả thi đua của tập thể, cá nhân đăng ký.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

c) Không khen trùng (không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị xét thưởng nhiều lần; một đối tượng chỉ được một phòng, ban đề nghị khen thưởng). Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người lao động trực tiếp; khi xét và đề nghị khen thưởng đối với cá nhân phải đảm bảo ít nhất 75% là người lao động trực tiếp.

d) Khi đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích công tác năm đối với Lãnh đạo phải căn cứ vào thành tích tập thể và theo tỷ lệ quy định của UBND Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

đ) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có Quyết định khen thưởng lần trước;

e) Trong một năm chỉ đề xuất khen thưởng cấp Thành phố không quá 02 lần đối với tập thể và cá nhân tham gia nhiều chuyên đề thi đua;

f) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

g) Khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc công khai, chính xác, công bằng, dân chủ, kịp thời và đúng luật bảo đảm tác dụng động viên tập thể và cá nhân phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, có tác dụng nêu gương để các tập thể, cá nhân khác học tập;

h) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để lập kế hoạch thi đua thường xuyên. Kế hoạch thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể để ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất của Quỹ Đầu tư trong khoảng thời gian xác định; hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn do cơ quan cấp trên phát động. Thi đua theo đợt phải xác định rõ nội dung, mục đích, thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc.

Hình thức tổ chức phát động thi đua theo đợt phải thiết thực, đa dạng và phong phú có sức lôi cuốn nhiều người hăng hái tham gia. Tập thể, cá nhân nào hoàn thành sớm, hoàn thành xuất sắc mục tiêu thi đua cần phải được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 6. Thi đua thường xuyên

1. Xây dựng kế hoạch thi đua thường xuyên

Cuối mỗi năm sau khi tổng kết, đánh giá công tác thi đua thường xuyên, căn cứ nhiệm vụ kế hoạch, chương trình công tác năm sau, các ngày lễ, kỷ niệm, các chỉ đạo của cấp trên về công tác thi đua khen thưởng..., Hội đồng thi đua khen thưởng giao bộ phận thường trực thi đua khen thưởng (Phòng Tổ chức - Hành chính) chủ trì, phối hợp cùng Ban chấp hành (BCH) Công đoàn, BCH Đoàn thanh niên, các tổ chức quần chúng khác, các tổ Công đoàn để xây dựng kế hoạch thi đua năm sau. Việc xây dựng kế hoạch thi đua thường xuyên cần thể hiện được các nội dung sau: Mục đích, yêu cầu của phong trào thi đua; Mục tiêu, nội dung và tiêu chí thi đua; Danh hiệu thi đua phấn đấu đạt được, trình Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng phê duyệt làm căn cứ triển khai.

2. Phát động thi đua

Sau khi kế hoạch thi đua năm được thông qua, Phòng Tổ chức - Hành chính cùng BCH Công đoàn, BCH Đoàn thanh niên phối hợp với Hội đồng thi đua, khen thưởng phát động thi đua (thường xuyên và theo đợt).

3. Ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua thường xuyên

a) Trên cơ sở kế hoạch thi đua được phê duyệt và phát động thi đua, Tổng Giám đốc cùng chủ tịch Công đoàn tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các phòng, ban trong Quỹ Đầu tư.

b) Các Trưởng, phụ trách Phòng phối hợp với Tổ trưởng công đoàn tổ chức cho viên chức, lao động hợp đồng đăng ký thi đua thường xuyên và gửi về bộ phận theo dõi thi đua khen thưởng - Quỹ Đầu tư.

4. Đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác thi đua thường xuyên

a) Trên cơ sở các tiêu chí, nội dung thi đua theo kế hoạch thi đua đã được phê duyệt, BCH Công đoàn phối hợp cùng cơ quan (Phòng Tổ chức - Hành chính) xây dựng phương pháp đánh giá, chấm điểm thi đua, trình Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng phê duyệt làm căn cứ đánh giá và đề xuất khen thưởng.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp 1 lần/1 năm và tổ chức họp đột xuất (nếu cần thiết).

c) Quá trình sơ kết, tổng kết phải được tiến hành từ cá nhân, qua các phòng, ban theo nguyên tắc: Cá nhân, tập thể Phòng, ban tự báo cáo thành tích, tập thể tham gia góp ý kiến, tập thể suy tôn khen thưởng.

Điều 7. Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề)

1. Phát động thi đua theo đợt

a) Khi Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng thấy cần phải tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Quỹ Đầu tư.

b) Khi cần tổ chức các ngày lễ kỷ niệm lớn, ý nghĩa, nhằm động viên, khích lệ mọi viên chức, lao động hợp đồng hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng.

2. Yêu cầu phát động thi đua theo đợt

a) Phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

b) Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của viên chức, lao động hợp đồng.

c) Đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; Hình thức đánh giá theo đợt cần hấp dẫn, thiết thực, gắn với hoạt động bề nổi, hoạt động văn thể mỹ trong cơ quan, nhưng cần tránh biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Nội dung phát động thi đua theo đợt

Nội dung thi đua theo đợt cần cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tổ chức, cá nhân trong Quỹ Đầu tư. Nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến tới kỷ niệm các

ngày lễ lớn của đất nước, của Thành phố, của đơn vị hoặc Cụm thi đua để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

4. Đánh giá, sơ kết và khen thưởng thi đua theo đợt

a) Cá nhân, tập thể Phòng, ban tự báo cáo kết quả thi đua, tập thể tham gia góp ý kiến, tập thể bình bầu các cá nhân tiêu biểu.

b) Đánh giá thi đua theo đợt phải khách quan, kịp thời, việc khen thưởng phải đúng người, đúng việc, có tính chất tiêu biểu và nhân điển hình tiên tiến là chính.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua Thành phố;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- đ. Anh hùng Lao động.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Thành phố;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ;

3. Các danh hiệu thi đua trên được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

4. Tổng Giám đốc quyết định tặng các danh hiệu Điểm a, Điểm b Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 9: Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn thực hiện theo quy định Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của Quỹ Đầu tư đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của

cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại Quỹ Đầu tư để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau: Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Không ấn định tỷ lệ tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của Quỹ Đầu tư, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới, chính sách mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến Quỹ Đầu tư công nhận.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Quỹ Đầu tư.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”: được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng Khoa học, sáng kiến thành phố Hà Nội xem xét, công nhận.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”.

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng Khoa học, sáng kiến thành phố Hà Nội quyết định công nhận.

Khi xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua Thành phố, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc: phải có đăng ký sáng kiến, giải pháp, đề án, đề tài với Thành phố.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét một lần/năm vào dịp tổng kết công tác của Quỹ Đầu tư tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đạt tiêu chuẩn quy định Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nội quy, quy chế làm việc.

Điều 15. Tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua đặc thù theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố

a. Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”: Thực hiện theo Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

b. Danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”: Thực hiện theo Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

c. Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực hiện theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 16. Các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khác do cấp trên khen tặng

Các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khác do cấp trên khen tặng, không thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc Quỹ: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua Thành phố; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Thành phố thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và văn bản quy định của Trung ương và Thành phố.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN
VÀ QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên: được tiến hành thường xuyên hàng năm theo kế hoạch thi đua thường xuyên, xét khen cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm;

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): là việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích sau khi kết thúc một đợt thi đua, hoặc một chuyên đề do Quỹ Đầu tư phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Điều 18. Các hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng Nhà nước gồm:

Tiêu chuẩn Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương tặng cho các tập thể và cá nhân thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về khen thưởng tổng kết năm tặng cho tập thể thuộc các cụm thi đua Thành phố, được các cụm thi đua Thành phố bình xét, suy tôn.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về khen thưởng tổng kết năm tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc Quỹ trong số các tập thể, cá nhân 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có 02 sáng kiến cấp cơ sở.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo chuyên đề, đạt các tiêu chuẩn sau:

Đối với tập thể: Là tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể thực hiện chuyên đề như tham gia tích cực, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo tốt kết hoạch đã đề ra trong quá trình thực hiện chuyên đề, thành tích đó đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của Quỹ.

Đối với cá nhân: Có thành tích tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thực hiện chuyên đề. Thành tích của cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của Quỹ.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất: Thực hiện theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Giấy khen của Tổng Giám đốc

- Giấy khen của của Tổng Giám đốc được tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất đạt các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a. Hàng ngày, hoặc tuần, tháng trên cơ sở kết quả công tác và phát hiện, nhận xét của quản chúng, tập thể các phòng ban theo dõi, đánh giá, nhận xét và đề xuất các tập thể, cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại ĐiềuQuy chế này để xét khen thưởng thành tích đột xuất.

b) Phòng, ban lập Tờ trình kèm theo tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Quỹ Đầu tư xem xét, kết quả trình Tổng Giám đốc quyết định.

c) Với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu có phạm vi ảnh hưởng đối với Thành phố và rộng ra ngoài phạm vi Thành phố, Tổng Giám đốc trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố tiếp nhận, thẩm định, trình cấp trên trực tiếp quyết định.

- Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Tổng giám đốc xem xét, quyết định.

- Tỷ lệ tặng giấy khen: Không khống chế.

Điều 19. Quy trình khen thưởng

1. Cuối đợt thi đua (thường xuyên và theo đợt), các phòng, ban thuộc Quỹ Đầu tư tiến hành họp xét và đề nghị các hình thức khen thưởng.

Thành phần tham dự họp gồm: Toàn thể tập thể Phòng. Các cuộc họp chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số viên chức, người lao động của Phòng tham dự.

Cuộc họp do Phụ trách phòng hoặc một thành viên khác được Phụ trách phòng ủy quyền (trong trường hợp Phụ trách phòng vắng mặt) làm chủ tọa. Kết quả của cuộc họp được quyết định theo nguyên tắc đa số (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín). Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

Biên bản bình xét gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quỹ Đầu tư, kèm bản báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen;

2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các phòng, ban, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quỹ Đầu tư tiến hành họp xét và quyết định (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín) đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích;

3. Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng ra Quyết định khen thưởng đối với các hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 20. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên

1. Căn cứ Quy định này, các phòng trực thuộc lập kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua hằng năm nhằm làm căn cứ để bình xét, đảm bảo chất lượng, đúng tiêu chuẩn; Gửi đăng ký thi đua của phòng về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày (dự kiến 15 tháng 02) hàng năm.

2. Trước ngày (dự kiến 15 tháng 12) hàng năm, các phòng trực tổ chức họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, tổ chức bình chọn tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong năm và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm thông báo lại cho các tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị cấp trên khen thưởng hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu và khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của lãnh đạo phòng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp bình xét khen thưởng, trong đó nêu rõ tên tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng.

4. Phòng Tổ chức Hành chính có trách nhiệm:

- Công khai danh sách và thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành (thông báo hoặc niêm yết tại cơ quan).

- Có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của Quỹ để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ phục vụ các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 21. Trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Theo Điều 2 Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về yêu cầu của việc tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua quy định:

1. Việc tổ chức ngày kỷ niệm; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua phải bảo đảm an toàn, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức; có ý nghĩa tôn vinh sự kiện, tôn vinh tập thể và cá nhân;

2. Việc tổ chức ngày kỷ niệm; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua phải mang ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng; gắn với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước;

3. Thực hiện nếp sống văn minh, bảo tồn giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc trong lễ kỷ niệm; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua;

Chương IV QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Nguồn chi khen thưởng và sử dụng quỹ khen thưởng

1. Nguồn chi khen thưởng

a) Đối với Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng: nguồn chi khen thưởng được sử dụng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

b) Đối với tập thể, cá nhân người lao động và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: sử dụng từ quỹ khen thưởng theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương và theo Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ của Quỹ Đầu tư.

c) Đối với các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền cấp trên khen tặng: nguồn chi thưởng các danh hiệu này do cấp trên chuyển cho Quỹ Đầu tư hoặc chi trực tiếp cho tập thể, cá nhân được khen tặng.

2. Quỹ khen thưởng được sử dụng

Việc sử dụng Quỹ khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ của Quỹ Đầu tư.

Điều 23. Mức tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời

điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

2. Tiền thưởng đối với cá nhân

a. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

b. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Người tốt, việc tốt” được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;

3. Tiền thưởng đối với tập thể

a. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;

b. Tập thể được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc kèm theo tiền thưởng 0,6 lần mức lương tối thiểu chung;

Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua khen thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt các danh hiệu thi đua khác nhau thì nhận được tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ KIỂM TRA VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

5. Cá nhân, tập thể được khen thưởng, tùy từng hình thức khen thưởng, được tặng hiện vật khen thưởng và được hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

6. Cá nhân, tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng.

7. Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của Bộ Nội vụ và Thành phố.

Điều 25. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân và tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 26. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quỹ Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các Phòng, ban trước, trong và sau khi xét thưởng.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị do mình quản lý.

Điều 27. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức có quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 28. Hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm bị xử lý về hành chính, hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng hoặc truy cứu trách nhiệm.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Thành phần Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Chủ tịch: Tổng Giám đốc Quý Dầu tư;
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng Tổ chức - Hành chính;
3. Ủy viên thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;
4. Các ủy viên còn lại: Đại diện Ban Giám đốc, đại diện BCH Công Đoàn, các ủy viên khác do Tổng Giám đốc quyết định trên nguyên tắc tổng số thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng phải là số lẻ.
5. Thư ký Hội đồng: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 30. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Quý Dầu tư được Tổng Giám đốc ra quyết định thành lập.
2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.
3. Tùy từng trường hợp cụ thể, chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm các thành phần: đại diện các Phòng, Ban Thanh tra nhân dân tham dự phiên họp để lấy thêm ý kiến.
4. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm và quyền hạn sau:
 - a) Tham mưu giúp Tổng Giám đốc quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan;
 - b) Xây dựng kế hoạch thi đua, triển khai các phong trào thi đua hàng năm và đột xuất;
 - c) Giải quyết những kiến nghị, vướng mắc về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VII HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 31. Thẩm quyền quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ Hội đồng sáng kiến

1. Tổng Giám đốc quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp Quý. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ: Xác nhận sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 32. Phương thức hoạt động, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (quá bán). Thành viên trong Hội đồng là người có quyền tham gia biểu quyết; hình thức biểu quyết do các thành viên Hội đồng quyết định.

2. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Tổng Giám đốc – Chủ tịch Hội đồng quy định.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Nhiệm vụ của các bên liên quan

1. Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng: Tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua, cụ thể:

a) Hàng năm, rà soát, kiện toàn Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cho phù hợp với quy định và điều kiện thực tế;

b) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm, giao nhiệm vụ cho tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện chuẩn bị, phát động phong trào thi đua, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo, tổ chức thi đua;

c) Phê duyệt kế hoạch thi đua hàng năm;

d) Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, người lao động để tạo điều kiện thi đua tốt;

đ) Giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng; Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

2. Ban chấp hành Công đoàn

a) BCH Công đoàn chủ động chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tổ chức - Hành chính, lấy ý kiến tham gia của BCH Đoàn thanh niên, các tổ Công đoàn để xây dựng kế hoạch thi đua năm sau;

b) Chủ động phối hợp với Ban Giám đốc để tổ chức triển khai phong trào thi đua;

c) Tuyên truyền sâu rộng trong Công chức, viên chức, người lao động về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, của tổ chức Công đoàn về thi đua khen thưởng;

d) Chủ động triển khai, phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính Quỹ trong việc đề xuất hoặc tổ chức đánh giá, sơ tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên và theo đợt.

3. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên

a) Thực hiện chỉ đạo, phân công của Ban Giám đốc trong công tác thi đua;

b) Phối hợp với BCH Công đoàn và các bộ phận liên quan chuẩn bị, vận động đoàn viên tham gia đầy đủ phong trào thi đua do cơ quan phát động;

c) Tham gia xây dựng kế hoạch thi đua năm;

d) Tổ chức và phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thanh niên.

4. Phòng Tổ chức - Hành chính có nhiệm vụ:

a) Đầu mối tiếp nhận xử lý các vấn đề có liên quan đến công tác thi đua khen thưởng của Quỹ phù hợp với quy định của Quy chế này;

b) Thực hiện các công việc theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phù hợp với quy định của Quy chế này;

c) Tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định;

d) Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng;

đ) Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thường trực theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Quỹ Đầu tư.

5. Các Phòng, ban và cá nhân viên chức, người lao động

a) Trực tiếp triển khai và thực hiện các phong trào thi đua;

b) Theo dõi, đánh giá, phát hiện điển hình tiên tiến, các tập thể cá nhân có thành tích đột xuất và đề nghị khen;

c) Lập các báo cáo thi đua.

d) Đề xuất các phong trào thi đua (nếu có).

Điều 34. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

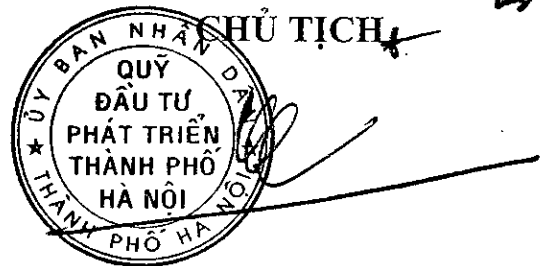
Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến công tác Thi đua - khen thưởng không đề cập trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. /

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



Nguyễn Đức Chung

